

Số: 3432/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020
của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020; đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2842/QĐ-BTNMT ngày 09 tháng 12 năm 2016;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về tài nguyên và môi trường, trọng tâm là các lĩnh vực đất đai và môi trường, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận. Hoàn thành 100% Chương trình xây dựng văn bản pháp luật năm 2020, không để nợ đọng VBQPPL.

2. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; xây dựng hệ thống TTHC đơn giản, công khai, minh

bach; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của bộ ít nhất đạt 30%; đẩy mạnh thanh toán điện tử, cung cấp ít nhất 35% TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và cho phép người dân, doanh nghiệp thanh toán phí hoặc lệ phí khi giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ bằng nhiều phương tiện khác nhau; tiếp tục triển khai có hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN đối với các TTHC kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; đẩy mạnh thực hiện thí điểm mô hình liên thông trong giải quyết một số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC.

3. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của Ngành tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế trên cơ sở triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; phân đầu năm 2020 tiếp tục tinh giản thêm 2,0% biên chế so với năm 2015; hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2030; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chế độ chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ngành.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức gắn với việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động số 444-KH/BCSĐTNTMT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ban cán sự đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 26-NQ/TW); tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; tập trung nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý, điều hành nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chuyên sâu, chuyên nghiệp, có phẩm chất và bản lĩnh chính trị vững vàng, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

5. Siết chặt kỷ luật tài chính, giám sát chặt chẽ đầu tư công, nguồn vốn vay, sử dụng và quản lý hiệu quả tài sản công, kiên quyết phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; hoàn thiện đồng bộ về cơ chế tài chính đối với các hoạt động của ngành tài nguyên và môi trường; đẩy mạnh việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; bảo đảm việc phân bổ, sử dụng ngân sách và các nguồn kinh phí khác minh bạch, hiệu quả, quản lý theo mục tiêu.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của Bộ, giữa các đơn vị với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân; cập nhật và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường; triển khai xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường, nhất là về đất đai, quan trắc tài nguyên và môi trường; xây dựng hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành thông suốt, kết nối giữa Bộ với Chính phủ, các Bộ, ngành và các Sở Tài nguyên và Môi trường để tập trung xử lý những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3, mức độ 4 theo kế hoạch; thực hiện kế hoạch chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 sang TCVN 9001:2015 tại các đơn vị trực thuộc Bộ theo đúng tiến độ tại Quyết định số 1192/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Bộ.

II. NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về CCHC; tổ chức và triển khai các phong trào thi đua thực hiện công tác CCHC của Bộ; gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

b) Tập trung chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và xử lý những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch CCHC năm 2020 bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và hiệu quả.

c) Chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về CCHC, cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; tiếp tục chỉ đạo các địa phương trong tổ chức thực thi quy trình, TTHC trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường; nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức.

d) Phân tích, đánh giá sử dụng có hiệu quả Chỉ số CCHC năm 2019 của Bộ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; tiếp tục hoàn thiện Bộ Chỉ số CCHC đối với các đơn vị trực thuộc Bộ.

đ) Tiếp tục vận hành và duy trì thông suốt hoạt động các đường dây nóng; kịp thời phát hiện và giải quyết các phản ánh, kiến nghị, vướng mắc về tình hình vi phạm trong hoạt động quản lý về tài nguyên và môi trường tại Trung ương và địa phương.

e) Phối hợp với Đảng ủy Bộ, Công đoàn Bộ và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác CCHC của Bộ; tiến hành kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch CCHC, việc thực thi công vụ trong các cơ quan thuộc Bộ.

2. Cải cách thể chế

a) Thực hiện Chương trình xây dựng và ban hành VBQPPL năm 2020 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định. Tập trung nguồn lực để sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai nhằm thể chế hóa đầy đủ, kịp thời quan điểm của Đảng về bảo vệ môi trường, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng, đưa môi trường cùng với kinh tế, xã hội là ba trụ cột trung tâm của phát triển, đưa công tác bảo vệ môi trường sang giai đoạn mới từng bước xây dựng nền kinh tế tuần hoàn, coi rác thải là tài nguyên và nhằm quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển.

b) Công tác rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa VBQPPL; hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Trình Bộ trưởng công bố VBQPPL về tài nguyên và Môi trường hết hiệu lực, hết hiệu lực một phần, ngưng hiệu lực hoặc ngưng hiệu lực một phần.

- Tự kiểm tra các VBQPPL do Bộ trưởng ban hành năm 2020; kiểm tra theo thẩm quyền các VBQPPL do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương ban hành có nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; dự kiến kiểm tra VBQPPL tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tiếp tục thực hiện công tác pháp điển; tổ chức hợp nhất các VBQPPL theo thẩm quyền của Bộ.

- Đổi mới công tác phổ biến giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường về cách thức triển khai thực hiện theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật; đồng thời, tổ chức tập trung các tuần lễ phổ biến giáo dục pháp luật tại 03 miền Bắc, Trung, Nam để bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả với trọng tâm đối tượng được phổ biến đến cấp huyện, cấp xã,... theo Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2020 Bộ đã phê duyệt tại Quyết định số 3136/QĐ-BTNMT ngày 09/12/2019.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết: số 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về tiếp tục những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách TTHC trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh. Tiếp tục tổ chức triển khai Quyết định số 2522/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch triển

khai thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (các Chỉ thị: số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách TTHC; số 18/CT-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2015 về tiếp tục tăng cường quản lý và cải cách TTHC trong lĩnh vực hải quan; số 24/CT-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2015 về đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường); Quyết định số 3199/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy trình thí điểm liên thông giải quyết một số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2021, định hướng đến năm 2025.

b) Tiếp tục thực hiện tốt khâu đánh giá tác động, đơn giản hóa TTHC trong hồ sơ lập đề nghị xây dựng VBQPPL; dự án, dự thảo VBQPPL; duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng việc thẩm định các quy định, TTHC trong các dự thảo VBQPPL; cập nhật, công bố, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử của Bộ và niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC; truyền thông, tuyên truyền về hoạt động cải cách TTHC, kiểm soát TTHC của Bộ.

c) Tiếp tục rà soát, đánh giá tác động về quy định TTHC để đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định TTHC bảo đảm sự cần thiết, hợp lý và hiệu quả; chú trọng đến việc liên thông giải quyết TTHC trong các lĩnh vực môi trường và đất đai gắn với sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường, Luật đất đai; thực thi đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao trong Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Tiếp tục duy trì việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, tình hình giải quyết TTHC thuộc chức năng quản lý của Bộ và chính sách, pháp luật tài nguyên và môi trường; các kiến nghị đề xuất đơn giản hóa quy định, TTHC thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao; tổ chức đối thoại, giải đáp trực tuyến để giải quyết các vướng mắc của người dân và doanh nghiệp về TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; kiểm tra việc giải quyết TTHC của các đơn vị trực thuộc Bộ.

đ) Tăng cường năng lực, nâng cao hiệu quả của Văn phòng Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (Bộ phận một cửa) của Bộ theo hướng ngày càng rút ngắn thời gian và đơn giản hóa TTHC cho tổ chức, cá nhân; đẩy mạnh việc tiếp nhận và giải quyết TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp các dịch vụ tiện ích vào Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ, kết nối với các hệ thống dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) liên quan hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích; nâng tỷ lệ giải quyết TTHC đúng hạn đạt trên 90% tổng số TTHC được tiếp nhận thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Tăng cường nguồn lực, nâng cao năng lực cho công chức làm công tác xây dựng văn bản pháp luật và kiểm soát TTHC; ưu tiên bố trí nguồn lực, kinh phí thỏa đáng cho công tác cải cách, kiểm soát TTHC.

g) Xây dựng và triển khai các chuyên trang thông tin hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc Bộ. Vận hành, khai thác Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp tại các địa chỉ: <http://doanhnghiep.chinhphu.vn>; <http://nguoidan.chinhphu.vn>; Vận hành, quản lý Hệ thống tiếp nhận và trả lời ý kiến công dân tại địa chỉ: <http://hoidap.monre.gov.vn>.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 315-CTr/BCSĐTNTM ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Ban cán sự đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017; tiếp tục thực hiện Quyết định số 2283/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2016 về Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

b) Xây dựng thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28 tháng 8 năm 2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thông tư số 15/2016/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04 tháng 04 năm 2016 về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 16/2016/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04 tháng 04 năm 2016 về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Xây dựng Thông tư hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

d) Tiếp tục xây dựng danh mục vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành tài nguyên và môi trường.

đ) Rà soát, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành tài nguyên và môi trường.

e) Triển khai xây dựng Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của ngành tài nguyên và môi trường nhiệm kỳ Chính phủ 2021-2026.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Hoàn thiện các văn bản quy định về công tác cán bộ bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông trong hệ thống chính trị và phù hợp với thực tế; trọng tâm là các nhiệm vụ về sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc xây dựng mới các quy định, quy chế về công tác cán bộ bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Đảng, Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của Bộ, của Ngành theo Kế hoạch hành động của Ban cán sự đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW.

b) Tiếp tục tổ chức thực hiện các Quyết định: số 1772/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Chương trình hành động của Bộ thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ; các Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Hội nghị Trung ương 7 khóa XI): số 63-KL/TW ngày 27 tháng 5 năm 2013 một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020, số 64-KL/TW ngày 28 tháng 5 năm 2013 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; Quyết định số 3222/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/BCSĐTNMT ngày 03 tháng 7 năm 2013 của Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công tác luân chuyển, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; ban hành văn bản chỉ đạo việc tiếp tục tăng cường thực hiện Nghị quyết.

d) Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo thẩm quyền; cử công chức, viên chức dự thi nâng ngạch, thăng hạng tại các kỳ thi do Bộ quản lý công chức, viên chức chuyên ngành tổ chức.

đ) Tiếp tục tổ chức thí điểm thi tuyển lãnh đạo cấp vụ, cấp phòng và tương đương thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các đơn vị trực thuộc Bộ; nâng cao trách nhiệm đối với thủ trưởng các đơn vị trong việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng; triển khai tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đáp ứng các tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng viên chức và tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý.

g) Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nhân lực chất lượng cao, triển khai quy hoạch phát triển nhân lực ngành tài nguyên và môi trường; quan tâm bồi dưỡng cán bộ ở địa phương, cơ sở; nghiên cứu việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bằng hình thức trực tuyến.

6. Cải cách tài chính công

a) Hoàn thiện đồng bộ về cơ chế tài chính đối với các hoạt động của ngành tài nguyên và môi trường; đảm bảo phân bổ, sử dụng ngân sách và các nguồn kinh phí khác minh bạch, quản lý theo mục tiêu.

b) Rà soát, cập nhật và hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, kế toán thuộc thẩm quyền của Bộ theo quy định.

c) Giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn tiếp theo cho các đơn vị sự nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Bộ.

d) Rà soát, xây dựng định mức, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công phục vụ đấu thầu, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định hiện hành; xây dựng mức thu các loại phí và lệ phí thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

đ) Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý và xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

e) Tăng cường thực hiện công tác giám sát tài chính và xếp loại doanh nghiệp năm 2020 đối với các doanh nghiệp trực thuộc Bộ.

g) Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công: sử dụng hiệu quả các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước đã được đầu tư; thực hiện quy trình giao dự toán cho các đơn vị qua hệ thống TABMIS.

h) Tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác quản lý tài chính của các đơn vị trực thuộc Bộ.

7. Hiện đại hóa hành chính

a) Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2021; triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy mạnh việc xây dựng, trình ban hành các VBQPPL và văn bản quản lý của Bộ về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và triển

khai Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường.

b) Xây dựng, triển khai Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường theo định hướng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo quốc gia về Chính phủ điện tử; hoàn thành và triển khai tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường (phiên bản 2.0). Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai Chính phủ điện tử.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, sử dụng tốt hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ điện tử trong tất cả các đơn vị thuộc Bộ. Duy trì: 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống thư điện tử; 100% văn bản, tài liệu (không mật) là văn bản điện tử, trao đổi trên môi trường mạng và kết nối, gửi nhận văn bản trên trực liên thông với Chính phủ các Bộ, ngành; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 100% VBQPPL, văn bản cần phổ biến đưa lên Cổng thông tin. Phần đầu đạt 100% văn bản điện tử xác thực chữ ký số.

d) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, hoàn thiện và vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử và Hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; thực hiện chương trình hành động thực hiện Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Xây dựng hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; giải đáp, công khai chính sách, pháp luật tài nguyên và môi trường liên quan đến tổ chức, cá nhân.

đ) Triển khai xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối, liên thông với địa phương, các bộ, ngành phục vụ triển khai Chính phủ điện tử, đặc biệt là về cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia; tổ chức thực hiện cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường; triển khai Đề án hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển bền vững và thích ứng với Biến đổi khí hậu.

e) Thực hiện việc kết nối thông tin giữa cơ sở dữ liệu quốc gia chuyên ngành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường có liên quan đến quản lý dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

g) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, đào tạo, tập huấn, triển khai về ứng dụng công nghệ thông tin, công tác an toàn, an ninh thông tin ngành tài nguyên và môi trường.

h) Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 sang TCVN 9001:2015 tại các đơn vị trực thuộc Bộ; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 1192/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Bộ.

III. GIẢI PHÁP

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ trực tiếp chỉ đạo công tác CCHC của Bộ, của đơn vị; tiếp tục xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; đưa nội dung CCHC vào nội dung giao ban định kỳ của đơn vị; tăng cường và phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Thực hiện vai trò, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong tổ chức thực hiện công tác CCHC theo quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC; Quyết định số 1618/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong công tác CCHC; Quyết định số 2988/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2017 ban hành Quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị trực thuộc Bộ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Bảo đảm kinh phí thực hiện công tác CCHC được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ, của các đơn vị và các nguồn lực tài chính hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp tục nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC ở các đơn vị thuộc Bộ; đồng thời, có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC.

5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức; phối hợp kiểm tra một số địa phương về TTHC trong lĩnh vực đất đai, môi trường.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế để tranh thủ hỗ trợ về nguồn vốn, đào tạo, chuyển giao công nghệ quản lý, góp phần đẩy mạnh công tác CCHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường và của ngành tài nguyên và môi trường.

7. Khen thưởng kịp thời, chính xác những đơn vị, cá nhân có thành tích và phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc nhiệm vụ CCHC; công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ

a) Khẩn trương chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2020 của đơn vị, bám sát nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC năm 2020 của Bộ, thời gian ban hành chậm nhất 30 ngày kể từ ngày Kế hoạch CCHC của Bộ được ban hành.

b) Tổ chức lập dự toán kinh phí để thực hiện các đề án, dự án, chương trình (nếu có), nhiệm vụ CCHC năm 2020, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chỉ đạo nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo CCHC định kỳ (quý I, sáu tháng, quý III, năm) của đơn vị và gửi về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 01 tháng cuối quý.

d) Bảo đảm các nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

2. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện nội dung cải cách tổ chức bộ máy và nội dung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Kế hoạch.

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Bộ trong việc thực hiện Kế hoạch.

c) Trình Bộ trưởng các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; thực hiện kiểm tra công tác CCHC năm 2020 của Bộ.

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện công tác CCHC hàng quý, 6 tháng và năm 2020 của Bộ theo Kế hoạch.

3. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo nội dung cải cách thể chế và nội dung cải cách thủ tục hành chính của Bộ theo Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc các đơn vị được giao chủ trì xây dựng VBQPPL theo Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2020 của Bộ.

4. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Chủ trì tổng hợp trình Bộ trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh kinh phí cho các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ CCHC trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo nội dung cải cách tài chính công của Bộ theo Kế hoạch.

c) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về xây dựng dự toán và điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2020 để phân bổ kinh phí thực hiện công tác CCHC năm 2020 của Bộ.

5. Trách nhiệm của Vụ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch xây dựng, mở rộng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ; định kỳ báo cáo việc áp

dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các đơn vị trực thuộc Bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ rà soát, đánh giá, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật áp dụng vào hoạt động của các đơn vị trực thuộc Bộ theo quy định của pháp luật.

6. Trách nhiệm của Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ (Công thông tin điện tử Bộ), Báo Tài nguyên và Môi trường, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai và định kỳ báo cáo việc thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ CCHC năm 2020 của Bộ.

b) Tổ chức phong trào thi đua thực hiện Kế hoạch; đề xuất khen thưởng kịp thời, chính xác những đơn vị, cá nhân có thành tích và phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc nhiệm vụ CCHC năm 2020 của Bộ.

7. Trách nhiệm của Vụ Hợp tác quốc tế

Nghiên cứu, đề xuất lãnh đạo Bộ các giải pháp, nhiệm vụ tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác CCHC năm 2020 của Bộ.

8. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo nội dung cải cách TTHC của Bộ theo Kế hoạch; chủ trì, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế làm việc của Bộ; phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện nội dung hiện đại hóa hành chính của Kế hoạch; tiếp nhận, theo dõi, đôn đốc việc xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

9. Trách nhiệm của Thanh tra Bộ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; chủ trì tổng hợp thông tin về đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về tiêu cực trong hoạt động quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nội dung nêu trên.

b) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC năm 2020 của các đơn vị trực thuộc Bộ.

10. Trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện và định kỳ báo cáo nội dung hiện đại hóa nền hành chính của Bộ theo Kế hoạch.

11. Đối với các cấp ủy đảng và các tổ chức, đoàn thể trong Bộ

Đề nghị Đảng ủy Bộ, Công đoàn Bộ và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Bộ có kế hoạch phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy và tổ chức đoàn thể trực thuộc tham gia tổ chức thực hiện Kế hoạch; cấp ủy đảng, tổ chức đoàn thể các đơn vị thuộc Bộ tham gia cùng lãnh đạo đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch.

Điều 2. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ trực thuộc Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ, Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại TP. Hồ Chí Minh, Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS HCM Bộ, Hội CCBCQ Bộ;
- Các Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, TCCB, NQ100.

(Handwritten mark)

(Handwritten mark)

BỘ TRƯỞNG
Ký bởi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
~~Cơ quan: Bộ Tài nguyên và Môi trường~~
Ngày ký: 31.12.2019
15:35:41 +07:00
Trần Hồng Hà